

Bản án số: 427/2021/HSST

Ngày 07- 12 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Hoàng Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Hoan**, Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 452/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 508/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với Bị cáo.

Họ và tên: **Lê Thanh G**, sinh năm 19xx; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 178, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê D (Đã chết) và con bà: Lê Thị Thanh L; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; Đảng viên: Ngày 27/01/2003, Ủy ban kiểm tra huyện ủy Gia Lâm ban hành Quyết định khai trừ Đảng đối với Lê Thanh G.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ ngày 09/03/2021; Tạm giam: Ngày 18/03/2021. Hiện Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh G: Bà **Đỗ Thị Hương**, Văn phòng luật sư **Bảo Tâm**, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

Bị hại:

1. Công ty cổ phần hóa chất; Địa chỉ: Số 135 Nguyễn văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh Phong, tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Sơn,

Trưởng phòng tổ chức hành chính theo văn bản ủy quyền số: 08/UQCPHC ngày 19/05/2021(Vắng mặt).

2. Hợp tác xã Công nghiệp Long Biên; Địa chỉ: Số 38 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Hoàng, Chủ nhiệm; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân Vinh, Trưởng ban kiểm soát theo văn bản ủy quyền ngày 01/04/2021(Vắng mặt).

3. Ông Trần Văn Kiểm, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 420 phố Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Cơ sở sản xuất màng mỏng Đồng Tâm; địa chỉ: Cát Linh, Hà Nội.
 2. Công ty TNHH Long Phiên, địa chỉ: Lộc Hạ, Nam Định .
 3. Cơ sở nhựa Thuận Thành, địa chỉ: Đường Lĩnh Nam, Thanh Trì, Hà Nội
 4. Cơ sở màng mỏng Đoàn Phụng, địa chỉ: Số 4, ngõ 33 phố Nguyễn Khiết, Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 5. Cơ sở nhựa Hà Trung, địa chỉ: Số 148 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội.
 6. Hợp tác xã Gió Đông, địa chỉ: 17B phố Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 7. Cơ sở Tuấn Ngọc thuộc Công ty TNHH Tuấn Ngọc, địa chỉ: Số 85 phố Nguyễn Thái Học, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội.
 8. Doanh nghiệp tư nhân Minh Kiểm, địa chỉ: Số 420 phố Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
 9. Anh Trần Văn Cứu: Số 15/76 phố Vị Hoàng, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
 10. Công ty Cổ phần Long Biên; địa chỉ: 162 Nguyễn Văn Cừ, Gia Lâm, Hà Nội.
 11. Hợp tác xã Việt Hưng: Số 23 phố Phan Huy Ích, phường Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội
 12. Công ty TNHH Quảng An, địa chỉ: 76/3 đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
 13. Cơ sở sản xuất nhựa gia dụng Tiến Đạt:
 14. Công ty TNHH Trần Thành, địa chỉ: Số 110 phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 16. Cơ sở sản xuất nylon Quang Chiến, địa chỉ: Làng Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội
 17. Cơ sở Ngọc Linh; địa chỉ: Thanh Xuân, Hà Nội.
- Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/8/2002, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Hà Nội nhận được đơn tố giác của Trung tâm kinh doanh hóa chất và thương mại tổng hợp thuộc Công ty hóa chất, Bộ Thương mại (*Nay là Bộ Công thương*) có địa chỉ tại: Số 2 ngõ Hàng Bún, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, tố cáo bị cáo Lê Thanh G chiếm đoạt tiền của Trung tâm thông qua việc thu tiền của khách hàng nhưng không nộp về Trung tâm rồi bỏ trốn để chiếm đoạt.

Ngoài ra, ngày 23, 24/9/2002, ông Trần Văn Kiểm là chủ doanh nghiệp tư nhân Minh Kiểm.

Bà Trần Thị Thanh Vân (Sinh năm 1972; HKTT: Tập thể Bộ lâm nghiệp, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) là kế toán trưởng Hợp tác xã công nghiệp Long Biên tố cáo bị cáo Lê Thanh G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội về hành vi nhận tiền để mua hạt nhựa nguyên liệu cho doanh nghiệp tư nhân Minh Kiểm và Hợp tác xã công nghiệp Long Biên, sau đó bị cáo G không thực hiện mà chiếm đoạt tiền rồi bỏ trốn.

Quá trình điều tra xác định hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lê Thanh G cụ thể như sau:

1. Hành vi chiếm đoạt số tiền 5.450.686.325 đồng của Trung tâm kinh doanh hóa chất và thương mại tổng hợp thuộc Công ty hóa chất - Bộ Thương mại (Nay là Bộ Công thương):

Năm 1996, bị cáo Lê Thanh G được tuyển dụng vào làm nhân viên kinh doanh tại Công ty hóa chất-Bộ Thương mại (Nay là Bộ Công thương). Ngày 27/7/2001, bị cáo Lê Thanh G được bổ nhiệm làm Tổ trưởng tổ kinh doanh của Trung tâm kinh doanh hóa chất và thương mại tổng hợp (Gọi tắt là Trung tâm kinh doanh) thuộc Công ty hóa chất-Bộ Thương mại theo Quyết định số:305/QĐ-TCCB ngày 27/7/2001. Theo Quyết định, G được giao nhiệm vụ quản lý các hoạt động chung của tổ kinh doanh, trực tiếp tìm kiếm khách hàng, bán hàng cho khách, thu tiền hàng nộp về cho kế toán, thủ quỹ của Trung tâm kinh doanh và chịu trách nhiệm cùng kế toán đối chiếu công nợ và thu hồi công nợ của khách hàng của bị cáo G. Các thành viên trong tổ khi có khách hàng mua hàng thì báo cáo trực tiếp Giám đốc hoặc Phó giám đốc Trung tâm kinh doanh để chốt số lượng, giá bán và trực tiếp bán hàng cho khách, thu tiền hàng và nộp trực tiếp về bộ phận kế toán mà không phải báo cáo và thông qua bị cáo G.

Từ cuối năm 2001 đến tháng 7/2002, bị cáo Lê Thanh G đã trực tiếp bán số hàng là hạt nhựa nguyên liệu và hóa chất của Trung tâm kinh doanh cho 17 khách

hàng với tổng giá trị tiền hàng là 5.534.506.325 đồng. Khách hàng đã thanh toán toàn bộ tiền hàng, cụ thể như sau:

1) Cơ sở sản xuất màng mỏng Đồng Tâm:	293.345.850 đồng
2) Công ty TNHH Long Phiên:	323.889.400 đồng
3) Cơ sở nhựa Thuận Thành:	343.766.344 đồng
4) Cơ sở màng mỏng Đoàn Phượng:	580.347.447 đồng
5) Cơ sở nhựa Hà Trung:	890.805.321 đồng
6) Hợp tác xã Gió Đông:	217.503.070 đồng
7) Cơ sở Tuấn Ngọc:	115.210.897 đồng
8) Doanh nghiệp tư nhân Minh Kiểm:	308.718.735 đồng
9) Anh Cứu- Nam Định:	160.815.400 đồng
10) Công ty Cổ phần Long Biên:	532.782.513 đồng
11) Hợp tác xã Việt Hưng:	93.348.600 đồng
12) Công ty TNHH Quảng An:	1.077.979.350 đồng
13) Cơ sở sản xuất nhựa gia dụng Tiến Đạt:	84.999.700 đồng
14) Công ty TNHH Trần Thành:	34.296.000 đồng
15) Xưởng sản xuất đồ gia dụng Bình Minh:	259.298.000 đồng
16) Cơ sở sản xuất nylon Quang Chiến:	44.806.000 đồng
17) Cơ sở Ngọc Linh:	172.593.000 đồng

Sau khi thu được tổng số tiền 5.534.506.325 đồng của 17 khách hàng trên, bị cáo G không nộp về Trung tâm kinh doanh mà báo cáo gian dối là khách hàng đang nợ số tiền này. Trung tâm yêu cầu bị cáo G đối chiếu công nợ với khách hàng thì bị cáo G dùng thủ đoạn làm giả Giấy xác nhận nợ của khách hàng; Viết nội dung khách hàng xác nhận còn nợ tiền hàng vào Biên bản đối chiếu công nợ rồi bị cáo G tự ký giả chữ ký khách hàng hoặc nhờ xe ôm, người bán hàng rong (G không biết nhân thân lai lịch) ký giả chữ ký của các khách hàng xác nhận vào các tài liệu này, sau đó nộp cho Trung tâm kinh doanh để che giấu việc bị cáo G chiếm đoạt tiền của Trung tâm. Đến ngày 23/7/2002, Trung tâm kinh doanh và bị cáo G đối chiếu công nợ, lập Biên bản chốt số nợ của 17 khách hàng nêu trên còn nợ Trung tâm là 5.534.506.325 đồng. Sau khi chốt công nợ, ngày 24/7/2002, 02/8/2002 và 06/8/2002 bị cáo G đã nộp về Trung tâm kinh doanh tổng số tiền 83.820.000 đồng, số tiền còn lại là 5.450.686.325 đồng bị cáo G chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 12/8/2002, bị cáo G bỏ trốn sang Liên bang Nga. Ngày 31/8/2002, Trung tâm kinh doanh có đơn tố giác hành vi chiếm đoạt của bị cáo Lê Thanh G gửi Công an thành phố Hà Nội. Ngày 04/10/2002, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh truy nã đối với

bị cáo Lê Thanh G về tội Tham ô tài sản. Đến ngày 08/3/2021, bị cáo G đến đầu thú tại Công an phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu: Biên bản đối chiếu công nợ, Giấy xác nhận nợ, trung cầu giám định chữ viết, chữ ký trên các tài liệu. Tại Bản Kết luận giám định số: 49/KTHS ngày 17/01/2002 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký tại các Biên bản đối chiếu công nợ và Giấy xác nhận nợ không phải là chữ ký, chữ viết của bà Vũ Thị Hòa, ông Nguyễn Văn Huệ, ông Trần Văn Kiêm, bà Nguyễn Thu Hà, bà Trần Thị Thanh Vân, ông Lý Trần Dũng, ông Lưu Văn Toàn, ông Nguyễn Văn Đoàn, ông Trần Văn Cứu. Số Biên bản đối chiếu công nợ do bị cáo Lê Thanh G ký giả chữ ký, họ tên của khách hàng nên không có căn cứ để giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 4610 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết của bị cáo Lê Thanh G tại 20 “Biên bản đối chiếu công nợ”; 01 giấy “Công nợ đến ngày 23/7/2002 bị cáo Lê Thanh G”; 01 quyển sổ có bìa đề “G nhựa” so với mẫu cần giám định là do bị cáo Lê Thanh G ký và viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Thanh G khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 23/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Hà Nội có công văn đề nghị Bộ Công thương cử người đại diện tham gia các hoạt động tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án.

2. Hành vi chiếm đoạt số tiền 56.000.000 đồng của ông Trần Văn Kiêm (Sinh năm: 1971; Trú tại: Số nhà 420 phố Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).

Ngày 17/02/2002, bị cáo Lê Thanh G nhận số tiền 100.000.000 đồng của ông Trần Văn Kiêm- Giám đốc doanh nghiệp tư nhân Minh Kiêm đặt hàng mua hạt nhựa nguyên liệu. Bị cáo G ký xác nhận vào giấy nhận tiền với nội dung “17/2 nhận 100.000.000 đồng”. Bị cáo G đã giao cho ông Kiêm số hàng hạt nhựa nguyên liệu tương ứng với số tiền là 44.000.000 đồng, số tiền còn lại là 56.000.000 đồng, bị cáo Lê Thanh G chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân hết, đến ngày 12/8/2002 bị cáo G bỏ trốn sang Liên bang Nga. Ngày 23/9/2002, ông Kiêm làm đơn tố cáo bị cáo Lê Thanh G gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra, bị cáo G khai nhận hành vi chiếm đoạt tiền của ông Kiêm như nêu trên. Đến nay ông Kiêm không yêu cầu bị cáo G phải trả lại số tiền 56.000.000 đồng.

3. Hành vi chiếm đoạt số tiền 113.500.000 đồng của Hợp tác xã công nghiệp Long Biên:

Từ tháng 5/2002 đến tháng 7/2002, bị cáo Lê Thanh G đã nhận tổng cộng 113.500.000 đồng tiền đặt cọc mua nguyên liệu của Hợp tác xã công nghiệp Long Biên. Ngày 25/7/2002, bị cáo Lê Thanh G và bà Trần Thị Thanh Vân- kế toán trưởng Hợp tác xã công nghiệp Long Biên lập Biên bản đối chiếu công nợ xác nhận bị cáo G còn nợ Hợp tác xã công nghiệp Long Biên số tiền 113.5000.000 đồng. Sau khi nhận tổng số tiền trên, bị cáo Lê Thanh G đã chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân hết, đến ngày 12/8/2002 bị cáo G bỏ trốn sang Liên bang Nga. Ngày 24/9/2002, bà Trần Thị Thanh Vân đại diện Hợp tác xã công nghiệp Long Biên làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt của bị cáo Lê Thanh G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Thanh G khai nhận hành vi phạm tội chiếm đoạt số tiền 113.5000.000 đồng của Hợp tác xã công nghiệp Long Biên như đã nêu trên. Bà Trần Thị Thanh Vân đại diện Hợp tác xã Long Biên yêu cầu bị cáo G phải trả lại số tiền **113.500.000** đồng.

Ngoài ra, từ tháng 01/2002 đến tháng 8/2002, bị cáo Lê Thanh G còn mượn của anh Tạ Việt Chiến là nhân viên phòng kinh doanh Công ty Hóa chất - Bộ Thương mại, số hàng hóa là nhựa nguyên liệu trị giá 189.000.000 đồng để giao cho khách hàng của bị cáo G. Sau khi bị cáo G bỏ trốn anh Chiến có làm đơn tố giác gửi Công an thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thanh G thừa nhận có mượn hàng nhựa nguyên liệu của anh Chiến để giao cho khách hàng nhưng không nhớ rõ chủng loại và giá trị hàng, anh Chiến cũng không xác định được số lượng chủng loại nhựa nguyên liệu đã cho bị cáo G mượn, ngoài ra cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh giá trị số hàng anh Chiến cho bị cáo G mượn. Sau khi Cơ quan điều tra tiến hành phục hồi điều tra thì anh Chiến có đơn xin rút đơn tố giác đối với bị cáo Lê Thanh G và không đề nghị gì khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý hình sự đối với bị cáo Lê Thanh G về hành vi này.

Tại bản Cáo trạng số: 411/CT-VKS HN-P3 ngày 21/10/2021 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Thanh G về tội Lạm dụng chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo **Lê Thanh G**, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh G**: Từ 15 đến 16 năm tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Lê Thanh G bồi thường cho các Bị hại theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thanh G:

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố Bị cáo, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo G có nhân thân tốt và tại phiên tòa vẫn đồng ý khắc phục hậu quả, Bị cáo ra đầu thú, khi phạm tội còn rất trẻ, ở lại Liên bang Nga một thời gian làm ăn để trả nợ, phạm tội lần đầu theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo **Lê Thanh G** tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến tháng 7/2002, bị cáo Lê Thanh G là Tổ trưởng Tổ kinh doanh của Trung tâm kinh doanh hóa chất và thương mại tổng hợp thuộc Công ty hóa chất- Bộ Thương mại (Nay là Bộ Công thương) đã bán số hàng hạt nhựa nguyên liệu và hóa chất của Trung tâm cho 17 khách hàng với tổng giá trị tiền hàng là 5.450.686.325 đồng và sau đó phải có trách nhiệm giao nộp về Trung tâm nhưng sau khi thu tiền của khách hàng bị cáo G không nộp về Trung tâm mà chiếm đoạt và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Khi được Trung tâm đưa các bản đối chiếu công nợ để bị cáo G đi đối chiếu công nợ với khách hàng, bị cáo G đã dùng thủ đoạn gian dối viết nội dung khách hàng xác nhận công nợ với Trung tâm rồi nhờ những người xe ôm, bán hàng rong giả mạo chữ ký, chữ viết của các khách hàng ký vào các Biên bản đối chiếu công nợ và làm giả giấy xác nhận công nợ của khách hàng, sau đó nộp về cho Trung tâm rồi bỏ trốn sang Liên bang Nga nhằm chiếm đoạt số tiền trên.

Ngoài ra ngày 27/2/2002 và từ ngày 31/5-25/7/2002, bị cáo Lê Thanh G nhận của ông Trần Văn Kiểm là chủ doanh nghiệp tư nhân Minh Kiểm số tiền 56.000.000 đồng và Hợp tác xã Long Biên số tiền 113.500.000 đồng để mua hạt nhựa nguyên liệu cho doanh nghiệp tư nhân Minh Kiểm và Hợp tác xã Long Biên. Sau khi nhận tiền, bị cáo G không thực hiện như cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết và sau đó bỏ trốn.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Lê Thanh G chiếm đoạt của các Bị hại trong vụ án là 5.620.186.325 đồng. Để chiếm đoạt số tiền này, ngày 12/8/2002 bị cáo G bỏ

trốn sang Liên bang Nga, đến ngày 03/8/2021 bị cáo G đến Công an phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đến nay bị cáo G chưa khắc phục được số tiền đã chiếm đoạt.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thanh G đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm."

Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi thu tiền bán hàng hạt nhựa nguyên liệu và hóa chất của trung tâm cho các khách hàng để thu tiền rồi không nộp lại cho trung tâm bằng hàng vi gian dối viết nội dung khách hàng xác nhận công nợ... nhận tiền của khách hàng chưa giao đủ hàng...để lấy tiền rồi trốn sang Liên bang Nga, làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Lê Thanh G.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo Lê Thanh G riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này những người làm chứng đã trả hết tiền mua hàng hạt nhựa nguyên liệu cho Công ty cổ phần hóa chất không còn nợ nần mà do bị cáo G tiêu sài hết và không có yêu cầu gì, vắng mặt tại phiên tòa cũng không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của họ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Thanh G phải bồi thường cho Đại diện Bị hại, Bị hại số tiền Bị cáo đã chiếm đoạt thông qua việc mua bán hàng hạt nhựa nguyên liệu và hóa chất. Bị cáo đồng ý không có tranh luận gì.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí Dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thanh G** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh G 14** (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/03/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thanh G phải trả:

Công ty cổ phần hóa chất là **5.450.686.325 đồng**.

Hợp tác xã công nghiệp Long Biên là **113.500.000 đồng**.

Ông Trần Văn Kiểm là **56.000.000 đồng**.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo **Lê Thanh G** không thi hành khoản tiền trả Bị hại; Bị hại là (Công ty), Hợp tác xã Bị cáo **Lê Thanh G** còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng: Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh G phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 113.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo **Lê Thanh G** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện **Bị hại, Bị hại** vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao hoặc được niêm yết Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội; Trại tạm giam số 2;
- UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa;
- Đại diện Bị hại; Bị hại; Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Những người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

XU
PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

HOÀNG VĂN THÀNH

